

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 01 - 2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và bà Hồ Thị Hiền;

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 02-11-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-12-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30-12-2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị **Đào Thị Hương H**, sinh năm 1984

Cư trú: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10, Bộ Công an.

**Người làm chứng:**

-. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1959; Cư trú: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh H.

-. Ông Đào Xuân B, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; Cư trú: thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**Tại phiên tòa có mặt chị H; vắng mặt anh S và những người làm chứng.**

**NHẬN THẤY**

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn (chị Đào Thị Hương H) trình bày: chị và anh Nguyễn Văn S được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Cẩm Giàng vào ngày 03-6-2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, chuyện làm ăn, kinh doanh

của gia đình gặp nhiều khó khăn khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh S có nhiều lời lẽ, hành động xúc phạm và đánh chị. Đến năm 2019, mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng có nhiều lời nói hành động xúc phạm lẫn nhau, tuy sống chung một nhà nhưng anh S chị H ít quan tâm, nói chuyện với nhau, không còn ngủ chung (hai người ở hai phòng riêng biệt); trong ngày giỗ bố chồng anh S bóp cổ chị đến nghẹt thở trước mặt nhiều người. Sau đó vì không lo được tiền trả nợ Ngân hàng anh S đã đuổi chị ra khỏi nhà và đe đốt nhà để chị. Tháng 10/2021 do ghen tuông nghi chị H có tình cảm với anh C, anh S đã lột quần áo của chị H và gọi anh C đến vu cho chị và anh C ngủ tại phòng ngủ của vợ chồng, anh S đã xúc phạm chị trước mặt người khác và gây thương tích cho người khác. Chị xác định cuộc hôn nhân với anh S không có hạnh phúc, sống bên cạnh anh S chị luôn lo lắng sợ sệt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Về con chung: chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Trung D, sinh ngày 26-11-2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27- 4-2013. Hiện nay anh S đang chấp hành án nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị làm nghề tự do, thu nhập bình quân từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, có tháng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

*Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:* Giấy chứng nhận kết hôn bản chính, bản sao giấy khai con chung, sổ hộ khẩu gia đình, sổ thăm gặp phạm nhân.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án,* anh S thừa nhận: sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, không cãi nhau, anh không đánh chị H. Đến tháng 9/2021, do áp lực công việc chị H hiểu sai ý anh đã bỏ về bên ngoại ở chứ anh không đuổi. Anh gọi chị H không về nên bức xúc tát chị H tại bên ngoại; khi vợ chồng cãi nhau anh nóng tính có nói những lời khó nghe, chứ không chửi bới xúc phạm chị H. Vợ chồng anh không ly thân như chị H khai, do buổi tối chị H thường dạy con học hoặc làm việc riêng nên chị H ngủ phòng riêng là chuyện bình thường. Chị H thích ngủ riêng là việc của chị H, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau vì chị H không nói gì thì anh cũng không nói, việc ai người ấy làm, do mấy năm dịch bệnh vợ chồng không đi du lịch cùng nhau, không bàn bạc công việc cùng nhau. Anh khẳng định anh không nghi ngờ chị H ngoại tình, chỉ vì tin nhắn giữa chị H với anh C khiến anh bức xúc có tát chị H mấy cái và gây thương tích cho anh C. Có việc anh lột quần áo của chị H chỉ để một chiếc áo ngực trên người, sau đó lôi anh C vào phòng ngủ của vợ chồng. Vì các con anh đang tuổi ăn tuổi lớn, rất cần sự chăm sóc dạy dỗ

của cả hai bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu không phải vì các con thì chị H muốn đi đâu thì đi, anh không giữ.

Về con chung: nếu vợ chồng ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc hai con. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con; anh nhờ chị H chăm sóc hai con giúp anh đến khi anh chấp hành xong tại trại.

Về tài sản chung, nợ chung: anh cũng không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, mẹ đẻ anh S xác nhận:* anh S chị H sống chung cùng sân với bà. Hồi mới sinh con thứ nhất, chị H nghi ngờ anh S đi với người khác nên đã bỏ về nhà đẻ một tuần. Ngày giỗ ông D năm 2021 có mỗi việc bảo cấm 02 nồi cơm, chị H lại cấm 01 nồi thì anh S chửi chị H, vợ chồng xảy ra đánh nhau, anh S có áy vào cổ chị H thì gia đình đã gằn và dàn xếp. Do anh S nóng tính nên thỉnh thoảng có đánh chị H nhưng vẫn yêu thương vợ. Bà cũng nhiều lần khuyên giải anh S, chị H để vợ chồng làm lành, hàn gắn. Gần đây chỉ vì tin nhắn trong điện thoại của chị H làm anh S ghen nên đánh gây thương tích anh C. Chỉ lúc nóng tính thì anh S mới như vậy, xong mọi chuyện đâu lại vào đấy. Bà đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

*Tại biên bản lấy lời khai, bố mẹ đẻ chị H trình bày:* trong cuộc sống vợ chồng chị H anh S có nhiều bất hòa, anh S gia trưởng, không tôn trọng chị H, đối xử với chị H như người ở. Có lần anh S đuổi chị H vì chị H không vay tiền trả nợ cho anh S nhưng ngày hôm sau lại đến bắt chị H về, chị H không muốn về thì anh S đe nếu không về sẽ cho đàn em đến đốt nhà ông bà, anh S còn cầm điện thoại quăng vào mặt chị H và đánh chị H tại nhà ông bà có nhiều người đến xem chứng kiến, anh S đánh chị H nhiều lần nhưng chị H đều giấu gia đình vì không muốn bố mẹ buồn. Có lần ông bà thấy mặt chị H thâm bầm tím hỏi thì chị H chỉ nói làm gỗ sơ í bị va vào. Ông bà nghĩ cuộc hôn nhân này không có hạnh phúc, mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

*Tại các biên bản làm việc, cháu D và cháu Đ trình bày* các cháu có chứng kiến bố đánh mẹ. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

*Tại Biên bản xác minh, Chính quyền địa phương UBND xã N cung cấp:* anh S và chị H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 03-6-2009; sau khi cưới anh chị sống cùng bố mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gì hay không anh chị không trình báo nên địa phương không nắm được. Năm 2021, do ghen tuông nghi chị H có tình cảm với người khác nên anh S đánh gây thương tích cho người ta và hiện nay phải đi cải tạo tại Trại giam. Anh chị có 02 con chung là cháu D và cháu Đ, hiện cả 02 cháu

đang sống cùng mẹ và bà. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị, nếu chị H vẫn cương quyết, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh S không đồng ý. Về con chung anh chị đều thống nhất sau ly hôn, anh S sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung đến khi thành niên hoặc khi anh chị có yêu cầu khác; anh S tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H sẽ hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con trong thời gian anh S chấp hành án tại trại, chị H tự nguyện không yêu cầu anh S phải trả khoản phí nào.

**Tại phiên tòa**, bị đơn (anh S) vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn (chị H) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và quan điểm giải quyết về con chung đã thống nhất tại phiên hòa giải.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Hương H ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh S, chị H là: Giao cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 26-11-2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27-4-2013 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con. Chị H có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục cháu D và cháu Đ giúp anh S trong thời gian anh S chấp hành án tù.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

*Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Đào Thị Hương H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú (trước khi bị bắt) tại xã N, huyện Cẩm Giàng; đây là tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

*Người tham gia tố tụng:* anh S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2]. Về nội dung:**

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đào Thị Hương H và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Cẩm Giàng vào ngày 03-6-2009 trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống từ chuyện làm ăn khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau; chị H đã từng bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh S đến đe dọa đốt nhà bố mẹ vợ. Đến việc anh S nghi ngờ chị H không chung thủy, có hành vi xúc phạm chị H (lột quần áo của chị H trước mặt người khác) và gây thương tích cho người khác, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 58/2022/HS-PT ngày 15-7-2022. Anh S cũng thừa nhận vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau, việc ai người ấy làm, không bàn bạc công việc cùng nhau, mỗi khi vợ chồng cãi nhau anh nóng tính có nói những lời khó nghe. Tuy sống cùng nhà nhưng việc vợ chồng mỗi người ngủ một phòng riêng, không nói chuyện với nhau anh S cho là chuyện bình thường; điều đó cho thấy anh chị không tìm được tiếng nói chung và đời sống tình cảm không có hạnh phúc. Việc anh S không đồng ý ly hôn không phải vì anh còn tình cảm với chị H mà vì các con anh đang tuổi ăn tuổi lớn cần sự chăm sóc của cả bố mẹ, nếu không phải vì các con thì chị H đi đâu thì đi anh cũng không giữ. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, chị không muốn tiếp tục sống cùng anh S trong nỗi lo sợ. Xét thấy hôn nhân của chị H anh S không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* chị H và anh S có 02 con chung là Nguyễn Trung D, sinh ngày 26-11-2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27-4-2013. Quá trình thu thập chứng cứ các con đều có nguyện vọng ở với mẹ; tuy nhiên để đảm bảo về mọi mặt nơi ăn ở và điều kiện sinh hoạt, học tập của các con, tại phiên hòa giải ngày 09-12-2022 anh S chị H đã thống nhất sau khi ly hôn anh S sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi thành niên hoặc khi anh

S chị H có yêu cầu khác. Chị H hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng các con trong thời gian anh S chấp hành án. Việc thống nhất của anh chị về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, xã hội; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm này, HĐXX chấp nhận

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị H và anh S đều không yêu cầu, HĐXX không giải quyết;

[3] *Về án phí*: yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn (chị H) được chấp nhận, chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ** vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Về quan hệ vợ chồng**: xử cho chị Đào Thị Hương H ly hôn anh Nguyễn Văn S.

**Về quan hệ con chung**: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa chị Đào Thị Hương H và anh Nguyễn Văn S: sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trung D, sinh ngày 26-11-2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27-4-2013 đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị H, anh S có yêu cầu khác. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung trong thời gian anh S chấp hành án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh S trả công sức, tiền bạc chăm con trong thời gian anh S chấp hành án.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh S.

**Về tài sản chung, nợ chung**: không yêu cầu giải quyết.

**Về án phí**: chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002378 ngày 02-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**Về quyền kháng cáo:** chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng
- Đương sự;
- UBND xã N ghi vào sổ hộ tịch;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)